

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Trịnh Xuân Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST – DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị V M, sinh 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn S, sinh 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đào Thị V M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh S không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần không thể thanh toán nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Nguyễn Văn S có con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh 21/12/2018. Sau ly hôn, tôi có nguyện vọng giao con chung cho anh S chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho anh Nguyễn Văn S, nhưng anh S không có mặt nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị V M, cho chị M được ly hôn với anh S. Về con chung: Đề nghị giao cháu V cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Đào Thị V M, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nguyễn Văn S. Trú tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định cho anh Nguyễn Văn S. Nhưng anh S không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị V M và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/02/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh S không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn tới phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi chị M và anh S sinh sống. Xác định quá trình chung sống giữa chị M và anh S có mâu thuẫn, và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị M. Cho chị M được ly hôn với anh S.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị M và anh S có con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh 21/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng giao cháu V cho anh S chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Cháu Nguyễn Quốc V hiện còn nhỏ tuổi và quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng anh S không thường xuyên ở nhà, không có công việc ổn định nên giao cháu V cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện để cháu phát triển. Nên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị V M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị V M.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị V M được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh 21/12/2018 cho chị Đào Thị V M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị V M không yêu cầu giải quyết.
Anh Nguyễn Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đào Thị V M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.
Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0021972 ngày 28/10/2022.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc